TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 3 - 2023
Về việc Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Trịnh Thị Thiện
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh
Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2022/ TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 8, xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến N; sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của chị Nguyễn Thị M và quá trình giải quyết vụ án, vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tiến N đăng ký kết hôn ngày 23/02/2018 tại UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân được hình thành trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, cuộc sống chung sau khi cưới hạnh phúc. Đến năm 2019 anh N đi lao động tại Hàn Quốc còn chị M ở nhà nuôi con. Do vợ chồng không được sống cùng nhau nên không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung nên dẫn đến nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Hiện tại anh chị đã cắt đứt liên lạc với

nhau hơn một năm nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau và chị M xét thấy không còn tình cảm với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức D, Sinh ngày 31/10/2018. Từ khi sinh ra đến nay con ở với chị nên chị có nguyện vọng nuôi con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con là tùy ở anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh N tại Hàn Quốc mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho gia đình tại Thôn 2, xã N Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh N qua gia đình anh.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến N hiện đang làm việc tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương anh N cư trú trước khi xuất cảnh ở bố anh là ông Nguyễn Tiến N1 (Trú tại: Thôn 2, xã N Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh); gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh N do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Hiện anh N đang làm việc tại Hàn Quốc, việc chị M xin ly hôn anh N đã biết. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện gần gũi nhau nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau nên đã cắt đứt liên lạc. Tuy nhiên hiện nay anh không đồng ý ly hôn và chờ khi nào anh về nước mới giải quyết. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 31/10/2018. Từ khi sinh ra đến nay con ở với chị M nên anh N cũng đồng ý để con tiếp tục sống cùng chị M. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện anh ở xa không thể về Việt N để giải quyết ly hôn nên anh đề nghị Tòa án gửi tài liệu liên quan đến vụ án về cho bố anh là ông Nguyễn Tiến N1 (Trú tại: Thôn 2, xã N Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) nhận thay anh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2003/NQ ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

Về tình cảm: xử cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Nguyễn Tiến N.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 31/10/2018 cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tiến N đang sống và làm việc tại Hàn Quốc. Theo công văn số 23654/QLXNC- P5 ngày 07/11/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Nguyễn Tiến N xuất cảnh năm 2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy anh N thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh N nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ của anh, gia đình đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo lại cho anh N biết. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Phiên tòa mở lần thứ nhất anh Nguyễn Tiến N vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Tiến N tiếp tục vắng mặt. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh căn cứ Nghị quyết số 01/2003/NQ ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các vụ án có bị đơn là người Việt N ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến N theo quy định.

Chị Nguyễn Thị M vì lý do bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị M theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tiến N được hình thành cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 23/02/2018 tại UBND xã Cẩm Thăng, (nay là xã N Phúc Thăng) huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh là đúng với quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh kể từ sau khi anh N đi lao động tại Hàn Quốc năm 2019. Do

vợ chồng sống mỗi người một nơi, không có điều kiện gần gũi chăm sóc nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không tin tưởng nhau và không thể hòa giải được và vợ chồng đã không còn liên lạc hơn 1 năm nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hiện tại, chị M xét thấy không còn tình cảm với anh N và không mong muốn tiếp tục D trì mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh N cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến cãi vã và đã lâu không liên lạc với nhau nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án chờ anh về nước mới giải quyết.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Tiến N và chị Nguyễn Thị M không đạt được mục đích đó. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức D, Sinh ngày 31/10/2018. Chị M có nguyện vọng nuôi con và anh N cũng đồng ý. Xét sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án chấp nhận giao con chung cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Nguyễn Tiến N.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Đức D, Sinh ngày 31/10/2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án không giải quyết. Anh Nguyễn Tiến N được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000401 ngày 22/11/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã N Phúc Thăng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Thiện